

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6402/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 11 năm 2024

V/v giải trình một số nội
dung của dự thảo Báo cáo
kiểm toán năm 2023 tại tỉnh
Quảng Ngãi



Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước Khu vực III

Theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III tại Công văn số 442/KVIII-TH ngày 21/11/2024 về việc gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4114/STC-NS ngày 25/11/2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi giải trình một số nội dung của dự thảo Báo cáo kiểm toán năm 2023 tại tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. Đối với Dự thảo Báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2023

1. Tại điểm a mục 2.2.1. Công tác quản lý nợ thuế (trang 6): "Áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế chưa kịp thời theo quy định tại Điều 124 Luật Quản lý thuế. Cụ thể: Công ty CP Hạ Tầng và Bất động sản Việt Nam (nợ thuế 16.935 triệu đồng, nợ quá hạn 160 ngày), Cục Thuế tỉnh thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tài khoản tiền gửi chậm 70 ngày; Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Hân Nga (nợ thuế 1.380 triệu đồng), Cục thuế thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn chậm 51 ngày; Chi nhánh Công ty CP Đầu tư 577 có số nợ thuế đến 31/12/2023 số tiền 32.520 triệu đồng (số nợ thuế quá hạn 121 đến 365 ngày 6.131 triệu đồng và trên 366 ngày 10.424 triệu đồng), nhưng đến ngày 24/4/2024 Cục Thuế tỉnh mới thực hiện việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tài khoản tiền gửi ngân hàng, chậm 390 ngày (ii) Công ty CP Anh Việt Mỹ có số nợ thuế và tiền chậm nộp đến 31/12/2023 với số tiền 6.530 triệu đồng, Cục thuế phân loại nợ có khả năng thu (quá hạn từ 121 đến 365 ngày 207 triệu đồng và trên 366 ngày 6.323 triệu đồng). Cục Thuế tỉnh không thực hiện biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ thuế (đến thời điểm kiểm toán, Công ty đã nộp khoản nợ trên vào NSNN)."

Kiến nghị điều chỉnh: Cục Thuế tỉnh phân loại nợ có khả năng thu (quá hạn từ 121 đến 365 ngày 207 triệu đồng và trên 366 ngày 6.323 triệu đồng); Cục Thuế tỉnh chậm thực hiện biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ thuế. Đến thời điểm kiểm toán, các Công ty đều đã nộp khoản nợ trên vào NSNN (trừ Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Hân Nga).

Lý do: Tại thời điểm kiểm toán, các Công ty CP Hạ Tầng và Bất động sản Việt Nam, Chi nhánh Công ty CP Đầu tư 577, Công ty CP Anh Việt Mỹ đều đã nộp khoản nợ vào ngân sách nhà nước.

Đồng thời, thay nội dung "*Cục Thuế không thực hiện biện pháp...*" thành "*Cục Thuế chậm thực hiện biện pháp*"..., để đồng bộ với dự thảo Biên bản kiểm toán tại Cục Thuế tỉnh.

2. Tại gạch đầu dòng số 4 mục 2.8. Kế toán và quyết toán ngân sách (trang 13): "- Số liệu kế toán thuế trên bảng cân đối kế toán còn chênh lệch với số liệu theo dõi của phòng quản lý nợ chưa được điều chỉnh (Cục Thuế)".

Kiến nghị điều chỉnh: Số liệu kế toán thuế trên Bảng cân đối kế toán (*TK 139- tài khoản khoanh nợ*) còn chênh lệch với số liệu theo dõi của phòng Quản lý nợ chưa được điều chỉnh (Cục Thuế tỉnh).

Lý do: Cục Thuế tỉnh chỉ có chức năng theo dõi trên tài khoản 139 – tài khoản khoanh nợ trên Bảng cân đối kế toán.

3. Tại mục 1.4.5. Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc (trang 16): "...chậm điều chỉnh số liệu quyết toán theo (sau ngày 01/10) quy định của tại văn bản số số 1280/TCT-KK ngày 28/03/2024 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn rà soát, lập báo cáo và đối chiếu số liệu phục vụ công tác quyết thu NSNN niên độ 2023 và điều 70 Luật NSNN. (v) Hạch toán sai niên độ (thuế TNCN), chậm điều chỉnh số liệu quyết toán theo (sau ngày 01/10) quy định của tại văn bản số số 1280/TCT-KK ngày 28/03/2024 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn rà soát, lập báo cáo và đối chiếu số liệu phục vụ công tác quyết thu NSNN niên độ 2023."

Kiến nghị điều chỉnh: Bỏ nội dung "*chậm điều chỉnh số liệu quyết toán theo (sau ngày 01/10) quy định của tại văn bản số số 1280/TCT-KK ngày 28/03/2024 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn rà soát, lập báo cáo và đối chiếu số liệu phục vụ công tác quyết thu NSNN niên độ 2023*".

Lý do: Trùng lặp về nội dung trong cùng một kiến nghị.

4. Tại tiết 2.4.3 khoản 2.4 điểm 2 mục II phần A (trang 10-11)

a) **Tại gạch đầu dòng thứ nhất**, nội dung: "*Kiểm toán xác định nguồn CCTL chuyển sang năm sau 9.926.452,9 triệu đồng (tăng 14.411,9 triệu đồng so với số BTC thẩm định) do địa phương chưa xác định 35% nguồn thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập để tạo nguồn CCTL năm 2023 là 14.411,9 triệu đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở*"; giải trình như sau:

Tại thời điểm báo cáo Bộ Tài chính nguồn CCTL năm 2023 theo qui định tại Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở thì các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh chưa quyết toán tài chính năm 2023. Do đó, Sở Tài chính chưa xác định được khoản chênh lệch 35% nguồn thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập để tạo nguồn CCTL.

Theo Công văn số 11188/BTC-NSNN ngày 18/10/2024 của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi thì đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo bổ sung nguồn thu sự nghiệp từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập để tạo nguồn CCTL theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 50/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thực hiện đề nghị nêu trên của Bộ Tài chính và trên cơ sở số liệu thẩm định quyết toán năm 2023 của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo bổ sung nguồn thu sự nghiệp y tế để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023 là 14.411,9 triệu đồng tại Công văn số 6237/UBND-KTTH ngày 15/11/2024 (có văn bản kèm theo). Vì vậy, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực III xem xét ghi nhận nội dung này và không kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với Sở Tài chính nêu tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm 1.4.2 khoản 1.4 mục 1 Phần thứ 2

b) Tại gạch đầu dòng thứ hai, nội dung: “*Có 04 huyện tạo nguồn CCTL năm 2023 thiếu so với kết quả thẩm tra, xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính 129.046,3trđ¹*”; giải trình như sau: Hiện nay, Bộ Tài chính đã có Công văn số 11188/BTC-NSNN ngày 18/10/2024 về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, cho phép loại trừ một số khoản kinh phí trong thu kết dư năm 2022 để tính CCTL năm 2023, nên số liệu kiến nghị nêu trên sẽ có sự thay đổi và sẽ báo cáo cụ thể trong quá trình thực hiện kiến nghị kiểm toán.

c) Tại gạch đầu dòng thứ hai, nội dung: “*Nguồn CCTL được trích lập từ nguồn tăng thu NSDP năm 2023: Địa phương đã báo cáo Bộ Tài chính² phân tăng thu NSDP 2023 so với dự toán 2023 để tính nguồn CCTL 6.792.989 triệu đồng tương ứng với nguồn CCTL địa phương đã trích lập tương ứng với nguồn CCTL được trích là 4.755.092,3 triệu đồng (6.792.989 triệu đồng*70%). Bộ Tài chính thẩm định³ phân tăng thu NSDP 2023 so với dự toán 2023 để tính nguồn CCTL 6.602.581 triệu đồng. Địa phương báo cáo cao hơn Bộ Tài chính xác định 190.408 triệu đồng, chủ yếu là chênh lệch tăng từ nguồn thu kết dư NSDP. Sở Tài chính đã ban hành 02 văn bản báo cáo Bộ Tài chính⁴ để làm rõ một số khoản lại trừ trong kết dư NS năm 2023 để tính tăng thu tạo nguồn CCTL. Kiểm toán ghi nhận theo số địa phương báo cáo*”; giải trình như sau:

¹ TP Quảng Ngãi 42.898,6trđ; Ba Tơ 10.884,3trđ; Huyện Lý Sơn 46.460,7trđ; huyện Mộ Đức 28.802,7trđ.

² Công văn số 1243/STC-NS ngày 15/4/2024 của Sở Tài chính.

³ Công văn số 3119/BTC-NSNN ngày 26/3/2024 của Bộ Tài chính

⁴ Công văn số 1716/STC-NS ngày 28/5/2024 và Công văn số 2472/STC-NS ngày 24/7/2024

Hiện nay, Bộ Tài chính đã có Công văn số 11925/BTC-NSNN ngày 09/11/2024 về nguồn thu NSDP năm 2023 để thực hiện CCTL năm 2024; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát tại Công văn số 6066/UBND-KTTH ngày 08/11/2024 và Sở Tài chính đã thống nhất như đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên tại Công văn số 4010/STC-NS ngày 18/11/2024. Vì vậy, đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực III xem xét không kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính rà soát nêu tại điểm 1.5.1 khoản 1.5 mục 1 phần thứ 2.

5. Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm 2.6 khoản 2 mục II phần A (trang 12), nội dung: “*Chi chuyển nguồn NS cấp tỉnh: Chưa thực hiện chi chuyển nguồn sang năm 2024 nguồn thực hiện CCTL 198.314trã được trích từ 70% tăng thu dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm so với dự toán Trung ương giao (còn lại tại kết dư NS cấp tỉnh)*”; giải trình như sau: Đến thời điểm hiện nay, Sở Tài chính đã thực hiện chuyển nguồn kinh phí nêu trên và UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 theo quy định.

II. Đối với Dự thảo Báo cáo kiểm toán chuyên đề Hoạt động quản lý môi trường tại các khu kinh tế và các khu công nghiệp; quản lý CTR giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Quảng Ngãi

1. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa một số nội dung sau

- Tại trang 6, đề nghị xem xét, bỏ nội dung nhận định: “...*Bên cạnh đó, một số khu dân cư được hình thành ngay bên cạnh các KCN mà không được cách ly dẫn đến việc sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông của cộng đồng dân cư tại đây*”.

- Tại trang 15, đề nghị xem xét bỏ nội dung nhận định: “...*Điều này không chỉ gây hại đến người lao động làm việc trong KCN mà ô nhiễm môi trường còn tác động tới cộng đồng dân cư xung quanh*”.

- Tại số thứ tự số 5, Phụ biểu 12, đề nghị xem xét, chỉnh sửa: “*Rà soát, xem xét điều chỉnh Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045*” thành “*Rà soát, xem xét điều chỉnh cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì và chịu trách nhiệm thực hiện Quan trắc và đánh giá môi trường dựa vào chỉ số môi trường và Triển khai chương trình quan trắc môi trường và kiểm soát ô nhiễm định kỳ Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi trong Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045*”.

- Tại mục 1.1 trang 27, đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung: “*Ban hành Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 chưa phù hợp theo khoản 3 Điều 50, khoản 3 Điều 51 Luật BVMT 2020*” thành “*Ban hành Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế*

hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 có nội dung quy định cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì và chịu trách nhiệm thực hiện Quan trắc và đánh giá môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chưa phù hợp theo khoản 3 Điều 50, khoản 3 Điều 51 Luật BVMT 2020”

2. Đối với nội dung tại điểm 2 (Phần thứ hai) Kiến nghị xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan (trang 29), nội dung: “Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc không kịp thời kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với việc xử lý rác của Nhà máy xử lý rác thải tại xã Nghĩa Kỳ...và ban hành các văn bản đôn đốc thực hiện nghiêm công tác BVMT”; giải trình như sau:

Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (gọi tắt là Dự án) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phát triển Miền Bắc (gọi tắt là Công ty Miền Bắc) làm chủ đầu tư được UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 862/QĐ-UBND ngày 18/5/2016, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần thứ nhất) số 1331/QĐ-UBND ngày 17/7/2017, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần thứ hai) số 367/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 và cho thuê đất tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 17/11/2017, điều chỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 08/5/2018.

Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2760/QĐ-BTNMT ngày 08/11/2017. Theo đó, tại Điều 4 Quyết định số 2760/QĐ-BTNMT, Bộ Tài nguyên và Môi trường Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị phối hợp cùng các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Dự án được Tổng cục Môi trường (nay là Cục Kiểm soát ô nhiễm) cho phép đưa vào vận hành thử nghiệm dây chuyền phân loại rác công suất 6-8 tấn/giờ và lò đốt số 01 công suất 2500 kg/giờ bắt đầu từ tháng 8/2018, sau đó được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận gia hạn kế hoạch vận hành thử nghiệm đến ngày 30/9/2019 (Công văn số 1711/TCMT-MTMTTN ngày 03/5/2019 của Tổng cục Môi trường).

Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm 2018 - 2019, Công ty Miền Bắc và các cơ quan liên quan cũng đã tiến hành lấy mẫu khí thải tại lò đốt chất thải sinh hoạt của Nhà máy (Cụ thể: Vào ngày 19/11/2018 Công ty Miền Bắc đã phối hợp với Trung tâm quan trắc môi trường Miền Bắc thuộc Tổng cục môi trường tiến hành lấy mẫu khí thải tại lò đốt chất thải sinh hoạt của Nhà máy; ngày 19/6/2019, Tổng cục Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây nguyên thuộc Tổng cục Môi trường tiến hành tiến hành lấy mẫu khí thải tại lò đốt chất thải sinh hoạt của Nhà máy). Kết quả, các thông số quan trắc khí thải lò đốt đều

đạt Quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT (Kèm theo Biên bản lấy mẫu và Phiếu mẫu).

Sau khi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019), thì nội dung xem xét việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 5939/STNMT-MT ngày 24/12/2019 và Công văn số 3016/STNMT-MT ngày 28/8/2020 thống nhất vận hành thử nghiệm lại dây chuyền phân loại rác công suất 6-8 tấn/giờ và lò đốt số 01 công suất 2500 kg/giờ (thời gian vận hành thử nghiệm đến hết ngày 28/02/2021). Sau đó, Công ty Miền Bắc có hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét cho vận hành thử nghiệm lò đốt số 02. Qua kiểm tra hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 5774/TBBS-STNMT ngày 30/11/2021 yêu cầu Công ty Miền Bắc bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ theo định pháp luật hiện hành để giải quyết (Kèm theo Thông báo số 5774/TBBS-STNMT). Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Công ty Miền Bắc không bổ sung hồ sơ nên Sở Tài nguyên và Môi trường không có cơ sở để xem xét giải quyết. Kể từ ngày 01/01/2022, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành thì hoạt động của Dự án thuộc thẩm quyền cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Dự án thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải).

Trong giai đoạn 2018 - 2022, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi diễn biến phức tạp do xảy ra nhiều điểm nóng liên quan đến việc người dân không đồng thuận trong công tác xử lý rác thải tại một số địa phương (người dân tại phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ cản trở không cho Nhà máy xử lý rác thải Đức Phổ hoạt động, người dân tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa và xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành cản trở không cho rác vào hố chôn lấp rác Nghĩa Kỳ⁵); đồng thời, tiếp đó là bãi rác thải Đồng Nà lấp đầy nên dẫn đến tình hình xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh trở nên phức tạp, rác thải tại một số địa phương bị ùn ứ, gây ô nhiễm môi trường. Do vậy, mặc dù Dự án chưa xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình và sau khi Dự án hết thời gian vận hành thử nghiệm (ngày 28/02/2021), nhưng tại thời điểm đó tỉnh không còn phương án nào khả thi để lựa chọn nên phải cho Dự án tiếp nhận và xử lý rác của các địa phương gồm: Thành phố Quảng Ngãi, các huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành để đảm bảo giải quyết vấn đề an ninh rác, ổn định tình

⁵ Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 21/8/2018 của UBND huyện Tư Nghĩa.

hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh⁶. Trong suốt thời gian đó, cả hệ thống chính trị của tỉnh phải vào cuộc để tập trung chỉ đạo, tổ chức nhiều cuộc họp gồm các sở, ban, ngành, các hội đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để giải quyết giải quyết vấn đề xử lý rác thải trên toàn tỉnh, vừa để tìm giải pháp xử lý, vừa tuyên truyền vận động nhân dân cùng đồng hành nhằm vừa xử lý rác, vừa tránh xung đột trong xã hội do vấn đề rác thải gây ra (*Sở Tài nguyên và Môi trường không trực tiếp tổ chức kiểm tra, lấy mẫu quan trắc chất lượng môi trường tại nhà máy vì nhận định điều này có thể làm bùng lên những vấn đề nóng, ảnh hưởng đến vấn đề an ninh rác nói riêng và tình hình an ninh trật tự nói chung trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực phối hợp với các sở, ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Dự án⁷ và đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc Công ty Miền Bắc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường⁸*). Đồng thời, trong khoảng thời gian này, tỉnh cũng đã triển khai tổ chức kế hoạch di dời các hộ dân trong phạm vi bán kính 1.000m tính từ nhà máy để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường.

Như vậy, mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường không trực tiếp tổ chức kiểm tra, lấy mẫu quan trắc chất lượng môi trường tại nhà máy trong thời gian vận hành thử nghiệm, nhưng với việc theo dõi, giám sát chặt chẽ và đôn đốc Công ty Miền Bắc thực hiện công tác bảo vệ môi trường nên tình hình an ninh rác như đã nêu trên đã được ổn định, không để xảy ra vụ việc khiếu kiện của người dân trong công tác quản lý rác thải sinh hoạt.

Qua nội dung liên quan mà Đoàn Kiểm toán đã chỉ ra, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rút kinh nghiệm và chấn chỉnh công tác quản lý trong thời gian đến. Do đó, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực III xem xét chuyển nội dung này (*tại mục 2 thuộc Phần thứ 2 của dự thảo Báo cáo*) qua tiêu mục 1.2 thuộc Phần thứ 2 của dự thảo Báo cáo và tổ chức chấn chỉnh rút kinh nghiệm.

3. Đối với nội dung tại gạch (-) đầu dòng thứ 3, điểm 3.2.5 (Phần thứ hai) Chi Cục Bảo vệ môi trường (trang 32): “Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của các cơ

⁶ Công văn số: 241/UBND – NNTN ngày 15/01/2018, 3444/UBND – NNTN ngày 15/6/2018, 4066/UBND – NNTN ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý rác thải tại Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ; các Quyết định số: 285/QĐ-UBND ngày 26/2/2021, số 369/QĐ-UBND ngày 12/3/2021, số 1324/QĐ-UBND ngày 31/1/2021 của UBND tỉnh liên quan đến việc phân bổ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ

⁷ Cụ thể: tham gia đoàn kiểm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì vào các ngày 14/3/2022, 19/9/2022, 15/9/2023 (tại các Giấy mời số: 19/GM-SKHĐT ngày 10/3/2022; Số 60/GM-SKHĐT ngày 14/9/2022 và số 61/GM-SKHĐT ngày 11/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

⁸ Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các Văn bản: Công văn số 4030/STNMT-MT ngày 23/10/2020, Báo cáo số 123/BC-STNMT ngày 27/10/2020, Công văn số 2148/STNMT-MT ngày 20/5/2021, Công văn số 3345/STNMT-MT ngày 07/7/2022, Công văn số 4898/STNMT-MT ngày 23/9/2022, Công văn số 2338/STNMT-MT ngày 12/5/2023.

sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn KCN Tịnh Phong; KCN Quảng Phú; Phân KCN Sài Gòn - Dung Quất”: Theo điểm a khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và theo khoản 9 Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi có trách nhiệm: “b) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật”; “d) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật”. Do đó, đề nghị xem xét, chuyển nhiệm vụ này theo quy định trên.

4. Đối với nội dung tại gạch (-) đầu dòng thứ 7, điểm 3.2.5. Chi Cục Bảo vệ môi trường (trang 32): “Rà soát, nghiên cứu lập dự toán cho các nhiệm vụ sau:... (ii) triển khai phối hợp với các sở ban ngành đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xử lý CTR trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”: Liên quan đến nội dung này, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thực hiện tại điểm 9 Mục IV kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Do đó, đề nghị xem xét việc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung: “(ii) triển khai phối hợp với các sở, ban, ngành đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xử lý CTR trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

5. Đối với nội dung tại trang số 8 và số 27 của Báo cáo kiểm toán

a) Tại điểm 4.1.2. Mục 4.1, Trang 8 Dự thảo: Đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung “Tuy nhiên, qua kiểm toán nhận thấy còn trường hợp Kết luận thanh tra **không** đúng thực tế,” thành “Tuy nhiên, qua kiểm toán nhận thấy còn trường hợp Kết luận thanh tra **chưa** đúng thực tế,”.

b) Tại gạch đầu dòng thứ 3 trang 27 của Dự thảo: Đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung “- Ban hành Kết luận thanh tra 08/KT-TTr ngày 05/12/2023 của Thanh tra Sở TNMT **không** đúng thực tế đối với...” thành “- Ban hành Kết luận thanh tra 08/KT-TTr ngày 05/12/2023 của Thanh tra Sở TNMT **chưa** đúng thực tế đối với...”

6. Đối với nội dung tại trang số 26 - 27 của Báo cáo kiểm toán

- Nội dung dự thảo:

“1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc: Chưa tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất của Chủ đầu tư Nhà máy xử rác thải huyện Sơn Hà khi trong việc thực hiện đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao đất;”.

- **Đề nghị chỉnh sửa thành:** “ UBND huyện Sơn Hà chưa tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất của Chủ đầu tư Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Hà trong việc thực hiện đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao đất;...”

Lý do đề nghị chỉnh sửa nội dung: Đây là trách nhiệm của UBND huyện, bởi thực tế Chủ đầu tư chưa hoàn thiện hồ sơ để UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét giao đất theo quy định.

7. Đối với nội dung tại trang số 30 của Báo cáo kiểm toán.

- Nội dung dự thảo:

“3.2. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiến nghị

3.2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất của Chủ đầu tư Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Hà khi trong việc thực hiện đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao đất;”

- **Đề nghị chỉnh sửa thành:** “ UBND huyện Sơn Hà tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất của Chủ đầu tư Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Hà để xử lý theo quy định, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo;....”.

***Lý do đề nghị chỉnh sửa nội dung:** Thực hiện theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý và theo dõi tình hình sử dụng đất tại địa phương để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo; ngoài ra, UBND tỉnh cũng giao nhiệm vụ cho địa phương tại Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất của tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Đối với các phụ biểu đính kèm

- Phụ biểu số 07/BCKT: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**Tên dự án**” thành “**Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng**”(tại ô C456 sheet PB7).

- Rà soát lại việc đánh số thứ tự tại các Phụ biểu số 07/BCKT và 08/BCKT (I → 1 (để trống ô B9) → II → 2 → III → IV → V).

- Phụ biểu số 12/BCKT: Đề nghị điều chỉnh nội dung ở cột “Kiến nghị” để khớp với các nội dung tồn tại tương ứng ở các dòng có số thứ tự 5 và 7.

- Phụ biểu số 14/BCKT: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**PHÍ BVMT (đến thời điểm (Sau thời điểm ngày 15/9/2023))**” thành “**PHÍ BVMT (đến thời điểm ngày 15/9/2023)**”(tại ô DEF6 sheet PB14).

- Tại Phụ lục số 03/BCKT kèm theo Báo cáo Kiểm toán, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực III điều chỉnh dòng năm 2023 cột Ghi chú như phụ lục đính kèm theo.

III. Đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách người có công giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Nội dung Kiến nghị kiểm toán tại khoản 1 “Kiến nghị về xử lý tài chính” phần thứ hai của Báo cáo kiểm toán:

+ Bố trí hoàn trả nguồn: 1.154.230.229 đồng.

Giải trình như sau:

Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*), thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng và điều dưỡng cho đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh. Trung tâm được xây dựng mới vào năm 2007, trong đó có 02 khu nhà A và B phục vụ công tác điều dưỡng cho đối tượng người có công hàng năm. Qua hơn 17 năm sử dụng, nhiều hạng mục công trình bắt đầu xuống cấp, nên công tác điều dưỡng, nuôi dưỡng tại Trung tâm phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Năm 2022 và năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí 4.489,7 triệu đồng (năm 2022: 2.589,7 triệu đồng, năm 2023: 1.900 triệu đồng) để thực hiện sửa chữa nâng cấp khu nhà A và B phục vụ công tác điều dưỡng tại Trung tâm. Theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, ngân sách Trung ương bố trí 70% tổng giá trị công trình (*30% còn lại ngân sách địa phương bố trí*); tuy nhiên, thời điểm năm 2022 và 2023 sau đại dịch Covid-19 nguồn lực của địa phương còn rất khó khăn, trong khi đó cơ sở vật chất tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công của tỉnh thì rất xuống cấp, hư hỏng nhiều. Do đó, việc nâng cấp sửa chữa các khu nhà điều dưỡng phục vụ công tác điều dưỡng nâng cao sức khỏe cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh sau đại dịch Covid là hết sức cần thiết, nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ để bố trí đủ 100% cho nội dung sửa chữa nâng cấp nhà điều dưỡng khu A và B tại Trung tâm, vượt 1.154.230.229 đồng.

Năm 2024, đối với nội dung nâng cấp sửa chữa nhà Đa năng tại Trung tâm Điều dưỡng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện theo đúng quy định đối với việc bố trí vốn: 70% vốn của ngân sách trung ương và 30% vốn của ngân sách địa phương.

Từ những nội dung giải trình trên, nhằm tạo điều kiện cho địa phương thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với đất nước, UBND tỉnh kính đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiến nghị xử lý tài chính (bố trí hoàn trả nguồn) đối với việc đã bố trí

vượt 70% nguồn vốn trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công để sửa chữa nâng cấp nhà điều dưỡng khu A, B tại Trung tâm Điều dưỡng người có công trong năm 2022 và 2023 với số tiền 1.154.230.229 đồng.

Kính đề nghị Kiểm toán nhà nước Khu vực III xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao454.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

